

CHÍNH PHỦ
Số: 101/2002/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giáo dục

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 1998,;
Căn cứ Pháp lệnh Thanh tra ngày 01 tháng 4 năm 1990;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thanhtra giáo dục.

Thanhtra giáo dục là thanh tra chuyên ngành về giáo dục. Thanh tra giáo dục thực hiện quyền thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục, nhằm bảo đảm việc thi hành pháp luật, phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực giáo dục.

Điều 2. Đối tượng của Thanh tra giáo dục.

- Các cơ sở giáo dục của cơ quan nhà nước, của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, của lực lượng vũ trang nhân dân, của tổ chức kinh tế và của cá nhân.
- Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài về giáo dục hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động đưa người đi đào tạo ở nước ngoài theo chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và sau đại học, giáo dục nghề nghiệp cho công dân Việt Nam.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động giảng dạy, giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và sau đại học thực

hiện ngoài các cơ sở giáo dục nói tại các khoản 1 và 2 Điều này (sau đây gọi tắt là hoạt động giảng dạy, giáo dục thực hiện ngoài cơ sở giáo dục).

Điều 3. Nội dung hoạt động của Thanh tra giáo dục.

1. Thanh tra việc thi hành pháp luật về giáo dục của các đối tượng được quy định tại Điều 2 của Nghị định này.

2. Thanh tra hoạt động giảng dạy, giáo dục của các đối tượng được quy định tại Điều 2 của Nghị định này về việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, quy chế chuyên môn; quy chế thi cử, cấp văn bằng, chứng chỉ; việc thực hiện các quy định về điều kiện cần thiết bảo đảm chất lượng giáo dục ở các cơ sở giáo dục.

3. Xác minh, kết luận, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn nội dung, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra và nghiệp vụ thanh tra giáo dục cho Thanh tra giáo dục cấp dưới.

5. Kiến nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách và văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với yêu cầu quản lý giáo dục.

Điều 4. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý giáo dục đối với Thanh tra giáo dục cùng cấp.

1. Xây dựng tổ chức bộ máy Thanh tra giáo dục và tạo điều kiện, phương tiện để Thanh tra giáo dục, Thanh tra viên, Cộng tác viên thanh tra hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Chỉ đạo Thanh tra giáo dục xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, thanh tra, chấp hành sự chỉ đạo của cấp trên về công tác thanh tra.

3. Xem xét, xử lý kiến nghị của Thanh tra giáo dục, bảo đảm hiệu lực của hoạt động thanh tra.

4. Sử dụng kết quả thanh tra để xem xét việc khen thưởng, kỷ luật, sắp xếp bố trí sử dụng, xét công nhận và bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh giáo sư, phó giáo sư, phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, thực hiện chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, giáo viên, giảng viên, nhân viên và quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi văn bằng, chứng chỉ được cấp phát, sử dụng không hợp pháp; đình chỉ, giải thể hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải thể cơ sở giáo dục thành lập trái phép hoặc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Thanh tra giáo dục.

Hoạt động của Thanh tra giáo dục chỉ tuân theo pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật nhằm bảo đảm việc thi hành pháp luật và hiệu lực của công tác quản lý giáo dục. Không một tổ chức, cá nhân nào được can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra giáo dục.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA GIÁO DỤC

Điều 6. Hệ thống tổ chức của Thanh tra giáo dục.

1. Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (dưới đây gọi tắt là Thanh tra Bộ).
2. Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là Thanh tra Sở).

Hoạt động thanh tra giáo dục ở cấp huyện do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo trực tiếp phụ trách và theo sự chỉ đạo nghiệp vụ của Thanh tra

Mục I.

THANH TRA BỘ

Điều 7. Tổ chức Thanh tra Bộ.

Thanh tra Bộ là tổ chức Thanh tra Nhà nước có chức năng thanh tra chuyên ngành về giáo dục, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý, đồng thời chịu sự chỉ đạo của Thanh tra Nhà nước về công tác tổ chức, nghiệp vụ thanh tra.

Thanh tra Bộ thực hiện quyền thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý công tác thanh tra đối với cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng và chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra Sở. Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, thanh tra viên. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh Thanh tra, Nghị định số 244/HĐBT ngày 30 tháng 6 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

Cơ cấu tổ chức và biên chế của Thanh tra Bộ do Bộ trưởng quyết định, sau khi thống nhất ý kiến với Tổng Thanh tra Nhà nước.

Thanh tra Bộ có con dấu riêng.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ.

1. Thanh tra việc thực hiện Luật Giáo dục và quy định khác của pháp luật về giáo dục đối với các đối tượng được quy định tại Điều 2 của Nghị định này theo thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của cơ sở giáo dục, tổ chức và cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.